

Số: 32/2023/QĐST- **D1**, ngày 17 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463, 466 và điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V (V1)**.

Địa chỉ: **Số H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Tất Đ** – Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 103/2023/UQ-RCC-XLN PUN KHCN MB ngày 01/3/2023 của giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN – Khối HCSN).

Bị đơn: Anh **Triệu Nguyễn Tài A**, sinh năm 1996

Trú tại: **Thôn T, xã C, huyện C, Thanh hóa.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh **Triệu Nguyễn Tài A** còn nợ **Ngân hàng Thương Mại cổ phần V** tính đến ngày 09/6/2023: Nợ gốc 590.216.189đ, nợ lãi 80.675.320đ. Tổng nợ gốc và lãi là 670.891.509. Theo hợp đồng tín dụng số: LN20105213774804 ký ngày 01/6/2021 và LD2117901921 theo T24 .

Các bên đương sự thống nhất thời gian trả nợ như sau:

- Đến ngày 14/7/2023, anh **Tài A** phải có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng V1** số tiền nợ gốc 100.000.000đ.

- Đến ngày 09/8/2023 anh **Tài A** phải có trách nhiệm trả hết số tiền nợ gốc còn lại 490.216.189đ, nợ lãi 80.675.320đ và lãi phát sinh đến ngày 09/8/2023 cho **Ngân hàng V1** theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh **Tài A** vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì **Ngân hàng Thương Mại cổ phần V** có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy kê biên phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất LN2105213774804 ngày 01/6/2021. Địa chỉ thửa đất **thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 136m², cấp 4, năm xây dựng 2016 theo giấy CN quyền sử dụng đất số CR989019, số vào sổ HO1162 do **UBND huyện C**, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/7/2019 mang tên ông **Triệu Nguyễn Tài A**

Về án phí: áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên thỏa thuận anh **Triệu Nguyễn Tài A** phải chịu cả án phí DSST là 15.417.830đ. Trả lại cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.760.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0010466 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết

